

# Doanh nghiệp và Doanh nhân trong Chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2011 - 2020

◆ TS. NGUYỄN MINH PHONG

**N**ghiên cứu toàn văn Chiến lược Phát triển kinh tế đất nước giai đoạn 2011 - 2020, có thể nhận thấy đây là một công trình có sự kết tinh tri thức tổng hợp và trí tuệ cao, thể hiện nhận thức và quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước ta, trong đó:

**Thứ nhất**, về tổng thể và cơ bản, Chiến lược đã có sự thống nhất, kế thừa, làm rõ và bổ sung thêm một bước những nội dung cơ bản và tiến bộ nhất trong đường lối Đổi mới, cũng như chủ trương và chính sách phát triển kinh tế, CNH-HĐH đất nước theo tinh thần các kỳ Đại hội Đảng và văn kiện nhà nước ta chính thức từ Đại hội VI đến nay.

**Thứ hai**, chiến lược cũng đã chính thức ghi nhận, "nâng cấp" và tôn nhấn thêm một số điểm mới cần thiết và quan trọng trong nhận thức và định hướng phát triển kinh tế Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020, nổi bật như:

- Khẳng định nền kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như dân chủ hóa đời sống kinh tế - chính trị - xã hội đất nước là bộ 3 cột trụ gắn kết và tương tác qua lại không thể thiếu được nhau để định dạng mô hình




phát triển kinh tế Việt Nam (điều này đã được luận giải khá chi tiết và thuyết phục trong bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đăng trên báo Tuổi trẻ và các báo chí khác trong tháng 7/2010);

- Đề cao vai trò mô hình sở hữu hỗn hợp, nhất là thông qua các Cty cổ phần như là hình thức tổ chức kinh doanh ngày càng phổ biến và quan trọng ở Việt Nam trong thời gian tới. Điều này là phù hợp với kinh tế chính trị Mác-xít và xu hướng phát triển chung của thế giới hiện đại;

- Khẳng định sự cần thiết phải phát triển các ngành công

ngiệp phụ trợ, các DN nông nghiệp và nền nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ trình độ, chất lượng cao, từng bước phát triển nền tảng và các cấu thành kinh tế tri thức ở nước ta, tham gia ngày càng sâu và hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu và sự hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đặt con người là trung tâm, động lực và mục tiêu của quá trình phát triển, được bảo đảm cho sự phát triển toàn diện của mỗi người như là điều kiện cho sự phát triển toàn diện của tất cả mọi người trong suốt quá trình đẩy nhanh quá trình phát triển theo yêu cầu bền vững ở nước ta. 

Đặc biệt, Chiến lược đã khẳng định: “Kiên trì và quyết liệt thực hiện đổi mới. Đổi mới trong lĩnh vực chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Coi việc thực hiện mục tiêu này là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển”. Trên tinh thần đó, Chiến lược chỉ ra 3 đột phá chiến lược là: (1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. (2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân. (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn...

**Thứ ba**, chiến lược cũng cần được chỉnh sửa, hoàn chỉnh thêm theo hướng:

- Quán triệt đầy đủ và đậm nét hơn những nguyên tắc, yêu cầu phát triển và quản lý phát triển của Việt Nam trong bối cảnh thế giới nhiều biến động (nhất là về tài chính - tiền tệ)



và tăng cường hội nhập theo các kênh đa dạng đa phương và song phương;

- Cần thêm nhiều “lửa” cho các DN và doanh nhân; toát lên sáng hơn tinh thần cởi mở, đại đoàn kết dân tộc, hướng về tương lai theo tinh thần Hồ Chí Minh về DN và doanh nhân;

+ Một mặt, cần tránh những đoạn, những câu viết gây rườm rà, hoặc trùng lặp, trùng ý không cần thiết như các đoạn nói về định hướng phát triển nông nghiệp; Mặt khác, cũng cần tránh khi đề cập những vấn đề rất quan trọng chỉ bằng những câu quá cô đọng đến mức trở thành cộc, không minh bạch, không rõ chủ ý hoặc thiếu chặt chẽ, dễ gây hiểu lầm, gây khó khăn cho cả cách hiểu, vận dụng và triển khai trong cả chỉ đạo, cũng như thực hiện trong thực tiễn tương lai... Chẳng hạn như không nên viết một cách quá đơn giản, hời hợt và “đãi bôi”, vừa thiếu khách quan với biện chứng thực tế phát triển, vừa thể hiện những

e ngại hoặc mong muốn chủ quan, kiểu như: “Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh, trở thành một động lực của nền kinh tế. Khuyến khích kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển theo quy hoạch”. Phải chăng trên thực tế, từ những năm đầu đổi mới đến nay, kinh tế tư nhân vẫn chưa phải là một động lực của nền kinh tế; còn kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vẫn chưa được thu hút theo quy hoạch?! Vấn đề là động lực như thế nào và chất lượng quy hoạch ra sao?! Vì vậy, cần chỉnh sửa lại câu trên, chẳng hạn, như sau: “Tạo thuận lợi **toàn diện** cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh, trở thành một động lực **ngày càng quan trọng** của nền kinh tế. Khuyến khích **và tăng cường quản lý** kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển **phù hợp với quy hoạch và yêu cầu, lợi ích phát triển bền vững lâu dài của đất nước...**”;

+ Ngoài ra, Chiến lược cũng cần định rõ, đầy đủ, cụ thể và

khoa học hơn những luận điểm về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, của công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, và về định hướng, yêu cầu phát triển khu vực dịch vụ trong nền kinh tế thời gian tới;

+ Đặc biệt, cần viết lại cho đầy đủ và khoa học hơn đột phá đầu tiên trong 3 đột phá mà Chiến lược đã nêu trên; cụ thể, nên chỉnh sửa câu : **“(1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính”** thành câu mới, chẳng hạn, như sau: **“Hoàn thiện và tăng cường năng lực các thể chế kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ hóa đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh minh bạch, bình đẳng và lành mạnh”**.

Lựa chọn khâu đột phá thể chế để tạo đột phá động lực cho phát triển của Việt Nam trong thời gian tới là sự lựa chọn đúng đắn về khoa học, dũng cảm về chính trị và có ý nghĩa quyết định sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Cần nhấn mạnh rằng, về thuật ngữ, **“chỉ dùng đuôi “định hướng XHCN” cho gắn với “Nhà nước pháp quyền” hay bất kỳ thể chế chính trị nào ở nước ta, nhưng không nên dùng chúng để gắn với khái niệm “Kinh tế thị trường”**. Sự tách bạch về thuật ngữ và điều chỉnh, bổ sung đầy đủ hơn về khâu đột phá thể chế trên đây là cần thiết do một số nguyên nhân sau:

Một là, sự điều chỉnh cách

nói và viết như vậy minh bạch hơn và khoa học hơn, giải tỏa được những “khúc mắc” về nhận thức không đáng có, trong khi vẫn bảo đảm nguyên tắc giữ được mục tiêu định hướng xây dựng và phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong tương lai, vì ta có Nhà nước XHCN như một chủ thể bảo đảm quan trọng nhất cho điều đó.

Thực tế cho thấy, trong nhận thức lý luận và định hướng thực tiễn cho sự phát triển dài hạn của đất nước, thì quan trọng nhất là cần bám sát mục tiêu chiến lược đặt ra, hoạch định và sử dụng được bộ công cụ cần thiết để nhanh chóng đạt mục tiêu với tổn phí thấp nhất, hiệu quả cao và bền vững nhất, nhất là cần tránh những ngộ nhận lựa chọn sai công cụ, thậm chí nguy hại hơn là biến công cụ thành mục tiêu, khiến xa rời mục tiêu, chậm hoặc không bao giờ đạt được mục tiêu ban đầu đề ra, mà thậm chí còn tạo kẽ hở cho lạm dụng và nhân danh, gây tổn thất chung cho xã hội .

Hai là, đảm bảo tính cơ sở khoa học và thực tiễn phân biệt rõ và dứt khoát tính chất chủ quan của thể chế chính trị, với tính chất khách quan của các thể chế kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Các thể chế chính trị - Nhà nước có tính chất đa dạng và khác nhau (có thể là chế độ cộng hòa, dân chủ, quân chủ, hay là có tính chất cộng sản - xã hội chủ nghĩa...) tùy lựa chọn chủ quan và điều kiện lịch sử cụ thể lịch sử của mỗi quốc gia và không nằm trong yêu cầu hội nhập

quốc tế. Việc Việt Nam lựa chọn mô hình phát triển định hướng XHCN là quyền tự quyết tối cao của Việt Nam, mà không một nước nào hay tổ chức quốc tế nào có quyền can thiệp. Trong khi đó, ngược lại, về phương diện pháp lý, các thể chế kinh tế thị trường lại cần tuân thủ luật chơi chung trong sân chơi kinh tế thị trường thống nhất cả trên phạm vi quốc tế, toàn cầu, cũng như ngay trong một quốc gia, địa phương. Các thể chế này, dù muốn hay không, trước mắt hay lâu dài, về nguyên tắc đều được thành lập và vận hành theo các yêu cầu của các quy luật kinh tế khách quan và các cam kết, cũng như các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế mà mỗi nước phải nhận thức đúng, đầy đủ, tự nguyện tham gia và bắt buộc phải thực hiện, nếu không muốn bị loại khỏi sân chơi chung này.

Ba là, tạo thuận lợi để Việt Nam sớm được thế giới công nhận là quốc gia có nền kinh tế thị trường đầy đủ theo lộ trình hội nhập trong khuôn khổ WTO và các định chế quốc tế khác. Cần thấy rằng, không thể có kinh tế thị trường được cộng đồng quốc tế thừa nhận nếu các thể chế kinh tế thị trường trong nước không cùng tên gọi và luật chơi với các thể chế kinh tế thị trường chuẩn quốc tế để tạo sân chơi bình đẳng, lành mạnh, khớp nối đồng bộ, hài hòa và vận hành thông suốt với các thể chế kinh tế thị trường của các quốc gia khác. Trong sân chơi chung này không có ngoại lệ; hoặc nếu cố tình tạo ra một cách duy ý chí, sự lạm dụng tính

☞ “đặc thù” nào trong quá trình này sẽ trực tiếp và gián tiếp, trước mắt và lâu dài gây tổn hại cho chính nước đó. Hơn nữa, việc khư khư “neo giữ “thuật ngữ” kinh tế thị trường định hướng XHCH” vừa gây lúng túng trong giải trình quốc tế và trong nước, vừa bắt chúng ta trả giá vô ích và tự mình bắt mình làm tù binh, tự cầm tù trong nhận thức cảm tính và các “bẫy định kiến” của mình.

Bốn là, đảm bảo sự đồng bộ trong đột phá thể chế, thúc đẩy cải cách thể chế từ trên xuống, từ vĩ mô tới vi mô, tạo động lực mạnh mẽ về chất cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đột phá thể chế cần bảo đảm yêu cầu tôn trọng các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, các yếu tố thị trường và các loại thị trường; giữa thể chế kinh tế với thể chế chính trị; giữa nhà nước, thị trường và xã hội, đồng thời phải phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam; bảo đảm phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; nâng cao chất lượng quy hoạch, năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách; bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch và những định hướng phát triển, đồng thời đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành và cơ sở. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống hành chính nhà nước và trong toàn xã hội. Quá trình



cải cách thể chế cần tạo ra nền hành chính tốt, hệ thống pháp luật tốt được vận hành bởi một đội ngũ cán bộ có năng lực và trách nhiệm cao, trong sự giám sát rộng rãi và thường xuyên của xã hội.

Đặc biệt, cần thúc đẩy đồng bộ cải cách hệ thống tổ chức, phân cấp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, các quy trình và thủ tục hành chính trong toàn bộ quá trình xây dựng, thực thi, giám sát và chế tài pháp luật; xây dựng và duy trì hiệu quả mối quan hệ đối tác giữa cơ quan lập pháp với các tổ chức xã hội, DN và người dân. Nói cách khác, để tạo đột phá thể chế đúng, cần phải chú trọng đến bộ máy, công cụ, quy trình làm ra luật pháp chứ không phải cải cách luật pháp là chính; càng không thể quy cải cách thể chế chỉ là một bộ phận trong cải cách hành chính, với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính như quan niệm một cách hạn hẹp và né tránh bấy lâu nay...

Đột phá thể chế là cuộc chiến về con dấu và chữ ký, gắn liền với đặc quyền, đặc lợi, là đánh đổi một số sức mạnh và quyền lợi của Nhà nước với thị trường, Nhà nước có vai trò cốt lõi cho cải cách thể chế. Quá trình cải cách thể chế cần tạo ra nền hành chính tốt, hệ thống pháp luật tốt được vận hành bởi một đội ngũ cán bộ có năng lực và trách nhiệm cao, trong sự giám sát rộng rãi và thường xuyên của xã hội. Vì vậy, cải cách thể chế rất cần quyết tâm chính trị ở cấp cao nhất và đội ngũ những người thực thi dũng cảm, chuyên nghiệp, đủ lực, đủ quyền và được bảo vệ tốt; Phải đột phá và chống tham nhũng ngay từ công tác cán bộ; Nếu vẫn còn mua quan bán chức, bổ nhiệm cán bộ theo ê kíp cánh hẩu, bất chấp lợi ích quốc gia, tình trạng cán bộ cấp cao chọn người từ vai mình trở xuống, khiến chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng lùi dần thì khó có đột phá thể chế đúng nghĩa được... ■